

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST.
Ngày: 06-01-2022
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
sức khỏe.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Chánh
Ông Bùi Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/12/2021 và ngày 06/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp bồi thường thiệt hại sức khỏe. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2021/QĐXXST – DS ngày 26/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần D, sinh năm 1964.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trương T, sinh năm 1964, theo văn bản ủy quyền lập ngày 28/6/2021 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn:

1. Ông Lý V, sinh năm 1983 (Có mặt)

Đăng ký thường trú: số E, đường T, khu vực R, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Hà P, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ tạm trú: Khóm O, phường P, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn bà Trương T trình bày:

Bà là vợ của ông Trần D. Vào ngày 01/3/2020 ông Lý V và ông Hà P đến nhà vợ chồng bà chửi bới, nói vợ chồng bà thiếu nợ doanh nghiệp tư nhân T. Sau đó ông V xông vào nhà đánh ông D trúng vào vùng đầu của ông D, còn ông P thì đánh trúng vào người của ông D làm ông D bị gãy 03 (ba) cây xương, sự việc xảy ra có công an xã L, thị xã N lập biên bản. Cơ quan chức năng có đưa ông D đi giám định thương tích, tỷ lệ thương tích là 6%. Ông D phải nhập viện tại Trung tâm y tế thị xã N điều trị vết thương do ông V và ông P gây ra từ ngày 01/3/2020 đến ngày 04/3/2020 được xuất viện về nhà vẫn còn tiếp tục dưỡng thương, dưỡng sức. Ông D có yêu cầu xử lý hình sự đối với ông V và ông P nhưng cơ quan điều tra kết luận không khởi tố vụ án hình sự. Nay ông Trần D yêu cầu ông Lý V và ông Hà P phải liên đới bồi thường cho ông D tổng chi phí điều trị là 32.481.100 đồng (Ba mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, một trăm đồng). Cụ thể các khoản tiền gồm:

- Tổng chi phí điều trị bệnh là 13.481.100đ. Gồm tiền viện phí từ ngày 01/3/2020 đến ngày 04/3/2020 là 1.043.000đ; tiền thay băng gạc là 640.000đ (04 lần, mỗi lần thay băng gạc là 160.000đ); Tiền chụp X Quang kỹ thuật số tại Trung tâm y tế thị xã N là 130.800 đồng khi đi tái khám lại; Tiền chụp X Quang tại bệnh viện chuyên khoa sản nhi S là 81.300 đồng + 162.000 đồng = 243.300 đồng; Tiền thuốc uống là 1.424.000 đồng (ngày 04/3/2020 mua tại quầy thuốc H là 576.000đ; ngày 23/3/2020 mua tại quầy thuốc H là 384.000 đồng; ngày 05/4/2020 mua tại quầy thuốc D là 210.000 đồng; ngày 15/4/2020 mua tại quầy thuốc D là 210.000 đồng; ngày 25/4/2020 mua thuốc tại quầy thuốc N là 44.000 đồng); Tiền ăn trong thời gian nhập viện tại Trung tâm y tế thị xã N từ ngày 01/3/2020 đến ngày 04/3/2020 là 35.000 đồng/phần x 3 lần/ngày x 02 người x 04 ngày = 840.000 đồng; Tiền ăn đi giám định cùng cơ quan chức năng tại bệnh viện chuyên khoa sản nhi S ngày 08/5/2020 là 35.000 đồng/phần x 03 lần/ngày x 02 người = 210.000 đồng; Tiền nước uống thời gian nhập viện tại Trung tâm y tế thị xã N từ ngày 01/3/2020 đến ngày 04/3/2020 là 80.000 đồng/ngày x 02 người x 04 ngày = 640.000 đồng; Tiền nước uống đi giám định cùng cơ quan chức năng tại bệnh viện chuyên khoa sản nhi S ngày 08/5/2020 là 80.000 đồng/ngày x 02 người = 160.000 đồng; Tiền xe trong thời gian nhập viện tại Trung tâm y tế thị xã N từ ngày 01/3/2020 đến ngày 04/3/2020 là 200.000 đồng; Tiền xe đi giám định cùng cơ quan chức năng tại bệnh viện chuyên khoa sản nhi S ngày 08/5/2020 là 500.000 đồng. Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 7.450.000 đồng (05 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng).

- Tiền ông Trần D mất thu nhập thực tế là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

- Tiền con của ông Trần D bị mất thu nhập thực tế do nghỉ việc chăm sóc ông D 50 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2/ Tại phiên tòa bị đơn ông Lý V trình bày như sau:

Đề nghị hội đồng xét xử hoãn lại phiên tòa để cho ông và ông Hà P bổ sung đề nghị xử phạt ông Trần D vì ông D cũng có hành vi đánh ông P nhưng công an xã L, thị xã N lại không xử phạt. Đồng thời để ông P được quyền yêu cầu ông D bồi thường tiền điều trị vì ông D và các con của ông D đánh ông P cũng bị thương phải đi nằm viện. Còn về yêu cầu bồi thường của ông D buộc ông phải có trách nhiệm bồi thường cho rằng tôi đã đánh ông D thì ông không đồng ý bồi thường. Thứ nhất, ông chỉ đánh ông D một cái trúng vào đầu không gây thương tích cho ông D phải đi nằm viện, thứ hai vết thương gãy be sườn của ông D thì ông cũng không khẳng định được ông P có đánh ông D gãy be sườn hay không vì lúc ông đi toilet quay lại chỗ ông P thì thấy mấy cha con của ông D đánh ông P té xuống đất, còn làm bể cái điện thoại. Ông P là người làm công cho gia đình ông, ông kêu ông P đi cùng với ông đến nhà ông D để nhắc nợ vì ông D có nợ tiền của gia đình ông là doanh nghiệp tư nhân T, hiện nay do chị của ông tên A đang đứng ra quản lý. Nợ thiếu lâu rồi nhưng bao nhiêu tiền thì ông cũng không nhớ rõ. Xung quanh nhà của ông D đều là bà con của ông D, nếu ông làm sai thì chắc không có đường về, ông P đi theo để quay phim lại mục đích để bảo vệ ông. Hiện nay thì ông P cũng đã nghĩ làm cho gia đình ông.

3/ Bị đơn ông Hà P trình bày tại biên bản lấy lời khai lập ngày 23/02/2021 như sau:

Ông là nhân viên của doanh nghiệp tư nhân T. Vào ngày 01/3/2020 ông cùng với ông Lý V có đến nhà ông Trần D để nhắc về số nợ mà ông D thiếu doanh nghiệp tư nhân T. Khi đến nhà ông D thì gia đình ông D có cầm cây, cầm chia để chống lại, hai bên cự cãi, ông D chửi cha ông V, hai bên mới cự cãi, lúc đó có vợ ông D cầm cây nữa, ông D thì cầm chia, ông V cũng đứng ngoài trước cửa nhà ông D chửi, khi đó ông đang ngồi ở trên xe ngoài lộ quay phim sự việc và sau đó lại kéo ông V ra. Khi ông V đi vệ sinh, ông vẫn còn cầm chiếc điện thoại của ông để quay phim lại và tay cầm chiếc xe, lúc đó ông D đi ra muốn lấy chiếc xe của ông và ông D mới dùng tay đánh ông, đánh phía sau đánh tới, trúng ông nhưng ông không nhớ bị trúng vào chỗ nào của người ông, ông hết hồn mới dùng tay quơ lại ông D, chắc có trúng ông D thì ông và ông D cùng nhau té xuống, rồi ông mới bị hai người con của ông D đánh, khi ngồi dậy thì không còn thấy ai mà thấy ông V chạy lại, mấy người nhà ông D đã chạy vô nhà hết. Lúc đó ông tự đứng lên, ông V có nói ông đi tiểu mà ba cha con nó đánh ông, rồi chút công an xã L, thị xã N đến làm việc. Sau khi sự việc xảy ra thì công an xã L, thị xã N có lập biên bản xử phạt hành chính ông và ông V mỗi người 750.000 đồng. Ông có biết ông D nằm điều trị tại Trung tâm y tế thị xã N vì khi xô xát ông cũng bị mấy cha con ông D đánh gây thương tích phải nằm viện điều trị thương tích kề bên ông D. Ông D yêu cầu ông bồi thường thì ông không đồng ý vì do lỗi bên ông D đánh ông trước, ông không có cố ý đánh ông D. Ông yêu cầu Tòa án cho ông thời hạn 10 ngày để ông làm đơn yêu cầu phản tố và thu thập các tài liệu chứng cứ chứng minh về các chi phí yêu cầu bồi thường để nộp cho Tòa án.

4/ Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Hà P vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lý V và ông Hà P cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông Trần D số tiền 20.657.000 đồng (gồm tiền tổn thất tinh thần 7.450.000 đồng, tiền điều trị tại Trung tâm y tế thị xã N 1.043.000 đồng, tiền ăn 150.000đồng/ngày x 02 người x 04 ngày = 1.200.000 đồng, tiền ông D mất thu nhập 56 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng là 8.400.000 đồng, tiền băng gạc là 640.000 đồng, tiền thuốc là 1.424.000 đồng, tiền xe đi giám định sức khỏe 500.000 đồng) và không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 11.281.100 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn ông Hà P đã được triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông P.

[1.2] Xét yêu cầu xin hoãn phiên tòa của bị đơn ông Lý V: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa, ông V đưa ra lý do cho ông P thời gian để yêu cầu phản tố đối với ông D bồi thường thiệt hại sức khỏe do ông P cũng bị ông D và các con ông D đánh bị thương. Đối với lý do này thì trong quá trình tố tụng ông P có thể hiện ý kiến với Tòa án cho ông thời hạn 10 ngày kể từ ngày 23/02/2021 để ông yêu cầu phản tố nhưng sau khi hết thời hạn này thì ông P không có làm đơn yêu cầu phản tố gửi đến Tòa án. Tuy nhiên phần thiệt hại sức khỏe là của riêng ông P, trường hợp ông P có yêu cầu ông D bồi thường thiệt hại về sức khỏe thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngoài ra, ông V cũng yêu cầu hoãn lại phiên tòa để đề nghị công an xã L, thị xã N xem xét tại sao không xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần D và các con ông D vì họ cũng có hành vi đánh nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy, đây là vấn đề khác, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án này. Sau phiên tòa này thì ông V vẫn

có quyền yêu cầu đến công an xã L, thị xã N để xem xét vấn đề của ông thắc mắc theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đồng ý hoãn phiên tòa theo đề nghị của bị đơn ông Lý V.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Ngày 01/3/2020 các bị đơn ông Lý V và ông Hà P đã đến nhà của ông Trần D để nhắc nợ. Hai bên đã xảy ra xô xát với nhau, hậu quả ông V có đánh ông D một cái trúng vào đầu, còn ông P đánh ông D gãy ba cây be sườn, làm ông D phải nằm viện tại Trung tâm y tế thị xã N điều trị từ ngày 01/3/2020 đến ngày 04/3/2020. Theo lời khai của ông V tại phiên tòa thì ông thừa nhận có dùng tay đánh ông D một cái trúng vào đầu, còn theo lời khai của ông P tại biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2021 cũng như tại cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm cũng thừa nhận có dùng tay phải đánh trúng vào người ông D một cái, hai cái. Như vậy, có đủ cơ sở để hội đồng xét xử kết luận ông V và ông P đã gây ra thương tích cho ông D. Theo khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác*”. Do đó, ông V và ông P phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông D.

[2.2] Xác định chi phí bồi thường thiệt hại như sau: căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm:

“1. *Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:*

a) *Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;*

b) *Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;*

c) *Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;*

d) *Thiệt hại khác do luật quy định.*

2. *Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.”*

Căn cứ vào quy định nêu trên Hội đồng xét xử xác định các chi phí hợp lý như sau: Tiền viện phí là 1.043.000 đồng; tiền chụp X-Quang khi ông D đi tái khám lại ngày 14/3/2020 (bút lục số 14) 130.800 đồng; tiền thay băng gạc 640.000

đồng mặc dù hóa đơn được ghi tay, chỉ có đóng mộc của Trung tâm y tế thị xã N nhưng xương sườn bị gãy cần phải có băng gạc dán lại cố định vết thương là phù hợp với thực tế của vết thương; Tiền thuốc uống theo toa bác sĩ 44.000đ (bút lục số 10) và 384.000 đồng (bút lục số 07) mặc dù hóa đơn không có đề tên ông D cũng như không có đề ngày tháng năm nhưng các loại thuốc uống phù hợp với toa thuốc bác sĩ cho khi ông D xuất viện; tiền ngày công lao động của người bệnh (ông D) trong thời gian nằm viện điều trị $150.000 \text{ đồng} \times 04 \text{ ngày} = 600.000 \text{ đồng}$; tiền ngày công của người chăm sóc người bệnh trong thời gian ông D nằm viện điều trị $04 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng} = 800.000 \text{ đồng}$; Tiền tổn thất tinh thần, ông D bị thương tích với tỷ lệ 6% nên quy ra tương đương 03 tháng lương cơ bản là $3 \times 1.490.000\text{đ} = 4.470.000 \text{ đồng}$. Tổng các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa vết thương của ông D và bồi thường tổn thất tinh thần là 8.111.800 đồng. Các chi phí này phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Đối với các chi phí còn lại, cụ thể: Tiền X quang tại bệnh viện sản nhi S là 243.300 đồng; tiền ăn đi giám định sức khỏe tại bệnh viện sản nhi S là 210.000 đồng; Tiền nước uống giám định sức khỏe tại bệnh viện sản nhi S là 160.000 đồng; tiền xe đi giám định sức khỏe tại bệnh viện sản nhi S là 500.000 đồng. Đây là các khoản chi phí giám định sức khỏe phục vụ trong vụ án hình sự khi bị hại ông D có yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nhưng cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các chi phí tố tụng này sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên ông D yêu cầu các bị đơn bồi thường trong vụ án này không phù hợp quy định của pháp luật. Ông D yêu cầu bồi thường trong khoảng thời gian ông D nằm viện điều trị từ ngày 01/3/2020 đến ngày 04/3/2020, đối với chi phí của người bệnh và người nuôi bệnh gồm tiền ăn là 840.000 đồng và tiền nước uống là 640.000 đồng; còn tiền xe đi tới lui của người nuôi bệnh tại trung tâm y tế thị xã N 200.000 đồng đã được Hội đồng xét xử xem xét tính bồi thường trong ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh trong khoảng thời gian ông D nằm viện điều trị nên các khoản chi phí này không hợp lý. Về khoản tiền yêu cầu mất thu nhập thực tế của ông D (số tiền 9.000.000 đồng) và con ông D (số tiền 10.000.000 đồng) phải nghỉ việc để ở nhà chăm sóc sức khỏe cho ông D khoảng thời gian 02 tháng thì hội đồng xét xử đã xem xét buộc bên gây thiệt hại phải bồi thường ngày công lao động trong khoảng thời gian điều trị là 04 ngày ông D nằm viện. Sau khi xuất viện thì theo các giấy tờ mà ông D cung cấp cho Tòa án để chứng minh cho các khoản thiệt hại của ông thì theo toa thuốc của bác sĩ (bút lục số 09) cũng như là giấy ra viện (bút lục số 04) thì bác sĩ không có xác định ông D bị mất hoặc giảm sút khả năng lao động và bác sĩ cũng không chỉ định ông D phải điều trị hoặc dưỡng sức trong khoảng thời gian bao lâu nên không đủ cơ sở để hội đồng xét xử xem xét về chi phí này. Đối với khoản tiền thuốc uống gồm các số tiền 210.000đ; 210.000đ; 576.000đ (các bút lục số 05, 06 và 08) thì các toa vé theo như ông D cung cấp cho Tòa án không có đề rõ ngày tháng năm mua thuốc, cũng như một số hóa đơn mua các loại thuốc uống không giống với hiệu thuốc được bác sĩ chỉ định trong toa thuốc khi xuất viện và

toa thuốc lập ngày 04/3/2020 (ngày xuất viện) thì chỉ định cho ông D uống thuốc chỉ có 05 ngày. Do đó, các hóa đơn này cũng không hợp lệ. Từ những nhận định nêu trên thì Hội đồng xét xử không chấp nhận các khoản tiền yêu cầu bồi thường này của ông Trần D.

[2.3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ông D yêu cầu cả ông V và ông P cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông D. Tại phiên tòa ông V cho rằng ông không có đánh ông D gây gây be sườn nên ông không có trách nhiệm bồi thường, còn ông P hiện nay không còn làm nhân viên của doanh nghiệp tư nhân T là doanh nghiệp của gia đình ông. Hội đồng xét xử nhận thấy, thời điểm ông V và ông P đến nhà của ông D nhắc nợ là ngày 01/3/2020 thì ông P vẫn là nhân viên của doanh nghiệp tư nhân T. Tại phiên tòa, ông V cũng cho rằng ông cùng ông P là người làm công cho gia đình ông đi nhắc nợ, ông P đi theo ông cũng nhằm mục đích để bảo vệ cho ông. Còn ông P cũng thừa nhận tại các biên bản lấy lời khai của cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm là ông là người làm công, chủ sai ông chở đi đâu thì ông chở đi đó. Do đó, việc ông V kêu ông P cùng đi với ông đến nhà ông D nhắc nợ, hậu quả gây ra thương tích cho ông D thì ông V cũng phải có trách nhiệm liên đới trong việc bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông D.

[3] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án có cơ sở một phần như đã phân tích nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông V và ông P phải liên đới chịu án phí là $8.111.800 \text{ đồng} \times 5\% = 405.590 \text{ đồng}$ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn ông D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông không được chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần D về việc yêu cầu ông Lý V và ông Hà P bồi thường thiệt hại sức khỏe.

Buộc ông Lý V và ông Hà P cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Trần D số tiền 8.111.800đ (*Tám triệu, một trăm mười một nghìn, tám trăm đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi ông D yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông V và ông P còn phải trả lãi cho ông D theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần D về việc yêu cầu ông Lý V và ông Hà P bồi thường thiệt hại sức khỏe đối với số tiền 24.369.300 đồng (*Hai mươi bốn triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm đồng*).

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần D không phải chịu án phí.

Ông Lý V và ông Hà P cùng liên đới chịu án phí là 405.590 đồng (*Bốn trăm lẻ năm nghìn, năm trăm chín chục đồng*).

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm (1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh Sóc Trăng (1);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Thị Vàng